

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày 31-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương;

Ông Trần Ngọc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ NCK2 - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/TLST-HS, ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

DMH, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1982 tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Số 14/30/82, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; trú tại: Số nhà 9B/55/50/286, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E (đã chết); có vợ là F (đã ly hôn), có hai con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89/QĐ-XPVPHC ngày 21-4-2020 Công an quận Ngô Quyền xử phạt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPVPHC ngày 10-8-2020 Công an quận Ngô Quyền xử phạt về hành vi Mua dâm và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPVPHC ngày 25-9-2020 Công an quận Ngô Quyền xử phạt về hành vi Đánh bạc; bị tạm giữ ngày 05-9-2020, tạm giam ngày 10-9-2020; có mặt.

- Bị hại: Chị LTT, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 99, G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh NLQ, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 11, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh NCK1; chị NCK2; chị NCK3 và chị NCK4; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01-9-2020, DMH điều khiển xe mô tô chở NCK2, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 1 L, M, Hải Phòng đi vào khu vực trung tâm thành phố. Khi đến trước số nhà 107, đường N, O, P, Hải Phòng thì DMH phát hiện có một xe mô tô Honda SH Mode màu trắng nâu, biển kiểm soát 15 B2 - 546.34 của chị LTT, sinh năm 1974, nơi cư trú: Số 99, G, H, I, Hải Phòng đang dựng trên vỉa hè đầu xe hướng vào cửa hàng, đuôi xe hướng ra lòng đường, chìa khóa vẫn cắm ở xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. DMH điều khiển xe đi đến ngã tư N - Q thì dừng lại và bảo NCK2 đi xe về nhà trước (DMH không nói cho NCK2 biết đi trộm cắp xe). Sau khi NCK2 điều khiển xe đi thì DMH đi bộ quay trở lại khu vực nhà số 107 N. Tại đây DMH quan sát xung quanh thấy không có người trông coi xe mô tô Honda SH Mode màu trắng nâu, Biển kiểm soát 15 B2 - 546.34 nên DMH ngồi lên xe lùi xe xuống lòng đường, nổ máy và điều khiển xe đi theo hướng N - R. Sau đó DMH mang xe về khu tập thể S, C, Hải Phòng để gửi trong bãi gửi xe của khu tập thể, kiểm tra trong cốp xe có 01 đăng ký xe của chị LTT rồi DMH gọi điện cho NCK2 đến đón về nhà trọ ở A, Máy Chai, C, Hải Phòng. Đến 19 giờ ngày 02-9-2020 DMH rủ NCK2 đi trả xe cho bạn, NCK2 đồng ý. DMH điều khiển xe mô tô Honda SH Mode màu trắng nâu, Biển kiểm soát 15 B2 - 546.34 chở NCK2 đến nhà anh NLQ, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ 11, J, K, Hải Phòng. Đến nơi, DMH trực tiếp giao dịch bán xe cho anh NLQ (NCK2 đứng ở ngoài không biết việc DMH bán xe). Anh NLQ có kiểm tra xe mô tô và đăng ký xe mang trên chị LTT, DMH nói chiếc xe là của người nhà đang cần bán, anh NLQ không biết là chiếc xe là tài sản trộm cắp mà có nên đã đồng ý mua với giá 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng. Sau khi giao dịch bán xe xong, DMH và NCK2 đi taxi về nhà trọ. Đến ngày 04-9-2020 DMH đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú và giao nộp một mũ bảo hiểm, một quần Jeans đã sử dụng khi trộm cắp tài sản và số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn) đồng do bán xe mô tô trộm cắp còn lại sau khi đã chi tiêu cá nhân. Ngày 05-9-2020 anh NLQ tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Honda SH Mode màu trắng nâu, Biển kiểm soát 15 B2 - 546.34 để phục vụ điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND quận P ngày 05/9/2020 kết luận: *Xe mô tô Honda SH Mode, màu trắng nâu, Biển kiểm soát 15 B2 - 546.34, tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu) đồng.*

Về vật chứng: Một mũ bảo hiểm màu trắng (dạng mũ lưỡi trai); 01 quần Jeans cỡ 29 (đã qua sử dụng) và số tiền 5.800.000 (Năm triệu tám trăm nghìn) đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Một xe mô tô Honda SH Mode, màu trắng - nâu, Biển kiểm soát 15 B2 - 546.34 qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị LTT nên Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại cho chị LTT.

Về trách nhiệm dân sự: Chị LTT đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì đối với DMH. Anh NLQ yêu cầu DMH phải trả lại số tiền 14.000.000 đồng mà anh đã bỏ ra để mua xe.

Tại phiên tòa DMH đã khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 01-9-2020 khi bị cáo và NCK2 đi xe mô tô đến trước số nhà 107, đường N, O, P, Hải Phòng thì phát hiện xe mô tô Honda SH Mode màu trắng nâu, biển kiểm soát 15 B2 - 546.34 đang dựng trên vỉa hè, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo điều khiển xe đi đến ngã tư N - Q thì dừng lại và bảo NCK2 đi xe về nhà trước và đi bộ quay trở lại khu vực nhà số 107 N. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi chiếc xe nên bị cáo đã tiến đến và ngồi lên xe lùi xe xuống lòng đường, nổ máy phóng đi. Đến tối ngày 02-9-2020 bị cáo đã mang chiếc xe chiếm đoạt được bán cho NLQ được số tiền 14.000.000 đồng lấy tiền ăn tiêu. Đến ngày 04-9-2020 bị cáo đã đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như Cáo trạng đã truy tố.

Cáo trạng số: 75/CT-VKSHB, ngày 19-11-2020, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã quyết định truy tố bị cáo DMH về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo DMH về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên phạt bị cáo DMH từ 18 đến 24 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05-9-2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch NCK2 tiêu hủy một mũ bảo hiểm màu trắng (dạng mũ lưới trai) và 01 quần Jeans cỡ 29 (đã qua sử dụng).

- Tịch NCK2 sung quỹ nhà nước đối với số tiền 5.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị LTT đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì đối với DMH nên không xem xét.

Tách việc giải quyết đối với yêu cầu của anh NLQ về việc yêu cầu DMH phải trả lại số tiền 14.000.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc xe.

Đối với NCK2 không biết DMH trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý.

Đối với NLQ đã mua chiếc xe mô tô do DMH trộm cắp được nhưng khi mua xe anh NLQ không biết chiếc xe trên do DMH trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Nội dung lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên được phân công điều tra vụ án, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện, tuân thủ đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án đều hợp pháp.

Về tội danh và áp dụng hình phạt:

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo DMH đã khai nhận về hành vi lợi dụng sơ hở của người khác để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ là chiếc xe mô tô Honda SH Mode màu trắng - nâu, biển kiểm soát 15 B2 - 546.34 đang được dựng tại khu vực vỉa hè trước số nhà 107, đường N, O, P, Hải Phòng rồi sau đó mang bán cho NLQ được số tiền 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng dùng để ăn tiêu cá nhân. Qua định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định được chiếc xe bị chiếm đoạt có giá trị 41.000.000 (Bốn mươi một triệu) đồng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã NCK2 giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo DMH đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính nguy hiểm do hành vi của mình gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi nêu trên với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo DMH về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Nhân thân của bị cáo chưa có tiền án nhưng đã có ba tiền sự đều vi phạm trong năm 2020 như đã nêu trong phần căn cước và nhân thân của bị cáo ở trên nên lần phạm tội này cần phải được xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được NLQ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra trình diện tại cơ quan điều tra. Tại Công văn số 168 ngày 30-12-2020 của Công an quận Ngô Quyền xác nhận việc bị cáo có hỗ trợ, giúp đỡ Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền trong quá trình đấu tranh triệt phá một số ở nhóm tội phạm về ma túy trên địa bàn. Do vậy cần xem xét cho bị cáo được NLQ thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo là người không có việc làm và NCK2 nhập ổn định và không xác định được bị cáo có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với một mũ bảo hiểm màu trắng (dạng mũ lưỡi trai) và 01 quần Jeans cỡ 29 (đã qua sử dụng) qua điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại và hiện những tài sản này đều đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch NCK2 tiêu hủy. Còn đối với số tiền 5.800.00 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp lại là tiền còn lại do bán chiếc xe chiếm đoạt được, là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch NCK2 sung vào ngân sách nhà nước, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Chị LTT đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì đối với DMH nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với việc anh NLQ yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền 14.000.000 đồng đã bỏ ra mua chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt được. Tại phiên tòa anh NLQ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên cần tách yêu cầu nêu trên của anh NLQ để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có phát sinh tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết.

[12] Đối với NCK2 không biết DMH trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không tiến hành xử lý .

[13] Đối với NLQ đã mua chiếc xe mô tô mà DMH đã trộm cắp được nhưng khi mua xe anh NLQ không biết chiếc xe trên do DMH trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức NCK2, miễn, giảm, NCK2, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo DMH 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 05-9-2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch NCK2 sung quỹ Nhà nước số tiền 5.800.000 đồng (Theo biên lai NCK2 tiền số: AA/2010/7689, ngày 24-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

Tịch NCK2 tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng (dạng mũ lưỡi trai) và 01 (một) quần Jeans cỡ 29 (đã qua sử dụng).

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng ngày 24-11-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức NCK2, miễn, giảm, NCK2, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo DMH phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hải

Bùi Văn Khương

Nguyễn Quang Kiên